

Số: 46/QĐ-UBND

Lơ Ku, ngày 14 tháng 04 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án phát triển, ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030 xã Lơ Ku

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ LƠ KU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển, ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ quyết định số 594/QĐ-UBND ngày 06/4/2022 của Ủy ban nhân dân huyện KBang về việc thành lập Ban chỉ đạo và tổ giúp việc thực hiện Đề án phát triển, ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 -- 2025, tầm nhìn đến năm 2030 huyện KBang;

Căn cứ Công văn số ~~467~~/BCĐ ngày 7/4/2022 của Ban chỉ đạo Đề án 06 huyện KBang về việc thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Đề án 06 cấp xã và triển khai quy trình rà soát, đối chiếu, đồng bộ dữ liệu;

Theo đề nghị của Trưởng Công an xã Lơ Ku tại Tờ trình số 02 / TTr-CAX ngày 12/4/2022,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án phát triển, ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030 xã Lơ Ku (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo Đề án 06) gồm:

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, Trưởng Ban Chỉ đạo;
2. Trưởng Công an xã, Phó trưởng ban;
3. Các thành viên:
 - Công chức Văn phòng - Thống kê xã;
 - Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã;
 - Công chức Văn hoá – Xã hội xã;
 - Công chức Địa chính – Xây dựng xã;
 - Công chức Lao động thương binh & Xã hội;
 - Công chức Tài chính – Kế toán xã (kế toán chi).

4. Mời trưởng các ban ngành, đoàn thể xã làm thành viên:

- Chủ tịch UB MTTQ VN xã;
- Chủ tịch Hội liên hiệp Phụ nữ xã;
- Chủ tịch Hội nông dân xã;
- Chủ tịch Hội Cựu chiến binh xã;
- Bí thư Đoàn Thanh niên xã;
- Trưởng trạm Y tế xã;
- Hiệu trưởng các đơn vị trường học trên địa bàn xã.

Điều 2. Thành lập Tổ giúp việc Ban chỉ đạo Đề án 06 (sau đây gọi tắt là *Tổ giúp việc*) gồm:

1. Phó trưởng Công an xã, Tổ trưởng;
2. Công an viên Chính quy Công an xã (phụ trách cơ sở dữ liệu quốc gia dân cư quản lý căn cước công dân), Tổ phó-Thư ký tổ giúp việc.

3. Các thành viên:

- Công chức chuyên môn xã tham mưu, triển khai các nhiệm vụ có liên quan Đề án 06 liên quan đến các lĩnh vực Y tế, Lao động Thương binh và Xã hội; Tư pháp; Tài nguyên và Môi trường; Giáo dục và Đào tạo; Tài chính - Kế toán.
- Công an viên Chính quy Công an xã phụ trách Hướng dẫn đăng ký, quản lý cư trú; cấp, quản lý Căn cước công dân Công an xã.

Điều 3. Nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo Đề án 06

- Nghiên cứu, tham mưu Ủy ban nhân dân xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo, triển khai thực hiện, phương hướng, giải pháp để giải quyết các vấn đề trong triển khai thực hiện Đề án 06 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn xã.

- Tuyên truyền người dân, doanh nghiệp về lợi ích của việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến để giải quyết các thủ tục hành chính, đặc biệt là 25 DVC thiết yếu và các dịch vụ công khác trong các giai đoạn tiếp theo; hướng dẫn người dân cập nhật thông tin thuế bao (nếu chưa đúng); cấp tài khoản định danh điện tử, tài khoản ngân hàng, thực hiện tuyên truyền trên mạng xã hội, đài phát thanh, họp chi bộ, họp thôn, làng, phát tờ rơi...

- Hướng dẫn người dân thực hiện các dịch vụ công trên cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ <http://www.dichvucong.gov.vn> (đã có hướng dẫn cụ thể về thủ tục từng dịch vụ); khi có vướng mắc gọi tổng đài 1800.1096 của cổng dịch vụ công quốc gia và 19000368 đối với các dịch vụ của Bộ Công an để được hỗ trợ; *lập kênh thông tin* hỏi đáp trên mạng xã hội; lập đường dây nóng của Ban chỉ đạo để giải đáp.

- Hạn chế tiếp nhận yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính trực tiếp mà khuyến khích người dân sử dụng DVCTT.

- Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện của người phụ trách trong tiếp nhận, xử lý, giải quyết các yêu cầu của người dân thực hiện trên cổng DVCTT đúng quy định.

- Thống kê, phân loại, đánh giá kết quả, chất lượng tiếp nhận, giải quyết; đề xuất cắt giảm, điều chỉnh các khâu, thủ tục trong quy trình; đề xuất liên thông dịch vụ đảm bảo rút ngắn thời gian giải quyết các thủ tục hành chính.

- Bảo đảm thực hiện chính sách hỗ trợ cho người thuộc diện chính sách từng bước được thực hiện trên môi trường công nghệ để người dân không phải đến đề nghị, nhận quà tặng hỗ trợ, cũng như cán bộ làm công tác chính sách không phải rà soát và đến tận gia đình chính sách để thực hiện việc gửi quà.

- Tuyên truyền, hướng dẫn người dân nhận thức đầy đủ về việc thực hiện cấp và sử dụng định danh xác thực điện tử trên các trang mạng xã hội, phát thanh, họp: chi bộ, thôn, làng...; *lập kênh thông tin hỏi đáp trên mạng xã hội; lập đường dây nóng hỗ trợ.*

+ Định danh điện tử do Bộ Công an cấp, quản lý việc sử dụng của người dân nhằm phục vụ cho công dân thực hiện các giao dịch trên môi trường điện tử (mạng Internet) chính xác, nhanh chóng và đảm bảo an ninh an toàn và bảo mật thông tin (nhiều nước trên thế giới đã sử dụng).

+ Trường hợp công dân chưa có thẻ CCCD thì thực hiện đăng ký cấp định danh điện tử khi cấp thẻ CCCD. Trường hợp công dân đã có thẻ CCCD thì công dân thực hiện đăng ký cấp định danh điện tử mức 1 qua ứng dụng VNEID; mức 2 đến cơ quan Công an hoặc cơ quan Công an cấp lưu động.

+ Người dân sử dụng định danh điện tử thông qua ứng dụng VNEID, trên cổng dịch vụ công quốc gia và các đơn vị triển khai sử dụng (được kết nối với hệ thống định danh xác thực điện tử của Bộ Công an).

+ Định danh điện tử có giá trị như đối với thẻ CCCD và các giấy tờ cá nhân khác (khi được tích hợp lên ứng dụng VNEID).

+ Tuyên truyền, hướng dẫn người dân hiểu về các tiện ích, các điều kiện cần thiết để tham gia và trách nhiệm, quyền lợi của người dân, doanh nghiệp; khuyến khích thúc đẩy người dân lựa chọn sử dụng các tiện ích trong đi lại, giao dịch.

+ Công dân tải ứng dụng VNEID (trên AppStore đối với Iphone và trên CHPlay đối với điện thoại thông minh khác sử dụng phần mềm Android) cài đặt, sử dụng.

+ Việc sử dụng định danh điện tử khi sử dụng DVCTT hoặc các dịch vụ trên mạng tuân theo quy định của pháp luật, người dân được bảo mật thông tin cá nhân; các giao dịch được đảm bảo. Khi có vướng mắc, phát sinh xảy ra, có cơ sở để truy nguyên, giải quyết.

- Phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn cơ quan, tổ chức trên địa bàn xã (trong đó đảng viên, cán bộ gương mẫu sử dụng) trong việc sử dụng tài khoản định danh, các tiện ích thông qua thẻ CCCD, ứng dụng VNEID; kết hợp triển khai các hoạt động an sinh xã hội như: Phối hợp với ngân hàng chi trả trợ cấp; hỗ trợ người cao tuổi, người có công...

- Công an xã chủ trì phối hợp với các thành viên Ban chỉ đạo 06, cơ quan chức năng để thực hiện cấp CCCD kết hợp với cấp định danh điện tử, cùng với cấp tài khoản ngân hàng, thực hiện chính sách an sinh xã hội đảm bảo hiệu quả.

- Giúp Ủy ban nhân dân xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo việc phối hợp với UB MTTQ, các ban ngành đoàn thể xã, trưởng 9 thôn, làng trong triển khai các nhiệm vụ tại Đề án 06; đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Đề án 06.

- Trưởng Ban Chỉ đạo sử dụng con dấu của UBND xã để thực hiện nhiệm vụ; Phó Trưởng Ban Chỉ đạo, Tổ trưởng Tổ giúp việc sử dụng con dấu của Công an xã để thực hiện nhiệm vụ.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Điều 4. Nhiệm vụ của Tổ giúp việc Ban chỉ đạo.

- Giúp Ban chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ được giao, thực hiện tốt công tác phối hợp tham mưu Xây dựng Chương trình, kế hoạch công tác, kế hoạch kiểm tra của Ban Chỉ đạo. Đôn đốc, kiểm tra, báo cáo tình hình thực hiện các chương trình, kế hoạch của Ban Chỉ đạo và thông báo kết luận của Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo.

- Nghiên cứu, xây dựng các báo cáo, tài liệu phục vụ các cuộc họp và hoạt động của Ban Chỉ đạo, Trưởng Ban Chỉ đạo; tổng hợp kết quả báo cáo định kỳ, báo cáo sơ kết đánh giá, tình hình, kết quả triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm thực hiện Đề án 06.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo giao.

Điều 5. Nhiệm vụ của Công an xã (Thường trực Ban Chỉ đạo Đề án 06).

- Có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với UB MTTQ, các ban ngành, đoàn thể có liên quan chủ động tham mưu, đề xuất Trưởng Ban Chỉ đạo tổ chức thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 3 Quyết định này; tổng hợp kết quả, báo cáo định kỳ, sơ kết, tổng kết đánh giá tình hình, kết quả triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Đề án 06 theo quy định.

- Trong trường hợp cần thiết, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã quyết định việc bổ sung, thay thế thành viên Ban Chỉ đạo Đề án 06, trung tập thành viên và huy động lực lượng để triển khai Đề án 06.

- Tham mưu báo cáo kết quả thực hiện và định kỳ về Ban chỉ đạo huyện theo quy định.

Điều 6. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Các thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc; Công chức Văn phòng – Thống kê xã và các cá nhân có liên quan tại Điều 1, Điều 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- UBND huyện (báo cáo);
- Công an huyện (báo cáo);
- TT Đảng ủy, HĐND xã (báo cáo);
- Lãnh đạo UBND xã;
- Công an xã;
- Trưởng các thôn làng;
- Lưu: VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hồ Xuân Dương

Số: 01 /QĐ-BCĐ

Lơ Ku, ngày 14 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án phát triển, ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030 xã Lơ Ku

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO ĐỀ ÁN 06

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển, ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 76/QĐ-UBND ngày 13 /04/2022 của Ủy ban nhân dân xã Lơ Ku về việc thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án phát triển, ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030 xã Lơ Ku;

Xét đề nghị của Trưởng Công an xã tại Tờ trình số 02 /TTr-CAX ngày 12/04/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án phát triển, ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 xã Lơ Ku.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các thành viên Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án phát triển, ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 xã Lơ Ku chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND huyện (Báo cáo);
- Công an huyện (Báo cáo);
- TT Đảng ủy, HĐND xã (Báo cáo);
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các Ban ngành, Đoàn thể xã;
- Các đơn vị trường học, Trạm Y tế xã;
- Trường các thôn, làng;
- Lưu: VP, CAX.

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO



CHỦ TỊCH UBND XÃ LƠ KU
Hồ Xuân Dương

QUYCHẾ

Hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn xã Lơ Ku
(Ban hành kèm theo Quyết định số 01 /QĐ-BCĐ ngày 14 /04/2022 của Trưởng Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 xã Lơ Ku)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc và quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 -2025, tầm nhìn đến năm 2030 (viết tắt là Đề án 06) trên địa bàn xã (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo Đề án 06).

2. Quy chế này áp dụng đối với các thành viên Ban Chỉ đạo Đề án 06.

Điều 2. Nguyên tắc làm việc

1. Ban Chỉ đạo làm việc dân chủ, công khai và do Trưởng Ban Chỉ đạo quyết định.
2. Đề cao trách nhiệm của các thành viên Ban Chỉ đạo trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được phân công; giải quyết công việc theo đúng thẩm quyền và trách nhiệm được phân công, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật và quy định của Quy chế này.

3. Các thành viên Ban Chỉ đạo chủ động giải quyết công việc trong thực hiện các nhiệm vụ về triển khai thực hiện Đề án 06 của Thủ tướng Chính phủ.

4. Bảo đảm yêu cầu phối hợp công tác, trao đổi thông tin trong giải quyết công việc theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Chương II NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CÁC THÀNH VIÊN BAN CHỈ ĐẠO

Điều 3. Trưởng Ban Chỉ đạo

1. Chỉ đạo toàn diện về tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo; phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Chỉ đạo; ban hành chương trình, kế hoạch công tác, kiểm tra hàng năm của Ban Chỉ đạo.

2. Trực tiếp chỉ đạo hoạt động triển khai thực hiện Đề án 06 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn xã, hướng tới Chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

3. Triệu tập và chủ trì các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất của Ban Chỉ đạo.

4. Ủy quyền cho Phó Trưởng Ban chỉ đạo, điều hành hoạt động của Ban Chỉ đạo giải quyết các công việc thuộc thẩm quyền của Trưởng Ban Chỉ đạo khi cần thiết.

Điều 4. Phó Trưởng Ban Chỉ đạo

1. Thực hiện và chịu trách nhiệm về các nhiệm vụ được Trưởng Ban Chỉ đạo phân

công.

2. Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo trực tiếp chỉ đạo, điều hành các hoạt động của Ban Chỉ đạo; xem xét, giải quyết các công việc thường xuyên của Ban Chỉ đạo. Khi Trưởng Ban Chỉ đạo vắng mặt, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo thay mặt Trưởng Ban lãnh đạo công tác của Ban Chỉ đạo.

3. Chủ động giải quyết các vấn đề được phân công; báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo quyết định hoặc xin ý kiến chỉ đạo đối với những vấn đề quan trọng, vượt thẩm quyền.

4. Ký thay Trưởng Ban Chỉ đạo các văn bản, kết luận khi được Trưởng Ban Chỉ đạo phân công hoặc ủy quyền.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công, ủy quyền của Trưởng Ban Chỉ đạo.

Điều 5. Các thành viên Ban Chỉ đạo

1. Tham mưu giúp Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo về các nhiệm vụ tại Đề án 06 của Chính phủ, phục vụ tiến trình chuyển đổi số quốc gia, gắn kết chặt chẽ với cải cách hành chính; xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, kinh tế số, xã hội số phù hợp với Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn xã.

2. Kịp thời báo cáo Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo về những vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao; đề xuất sáng kiến, giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Đề án 06.

3. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Ban Chỉ đạo, trong trường hợp không thể tham dự phải báo cáo và được sự đồng ý của người chủ trì cuộc họp; Chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các ý kiến kết luận của Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo liên quan đến ngành, lĩnh vực mình phụ trách.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo giao và một số nhiệm vụ.

5.1. Công an xã

- Tiếp nhận, cập nhật thông tin liên quan đến tiêm chủng, an sinh xã hội, đoàn, hội. . . của người dân trên địa bàn được các bộ phận chức năng xác thực phối hợp với lực lượng Công an để cập nhật bổ sung đảm bảo thông tin “đúng, đủ, sạch, sống”. Đồng thời xác thực bảo đảm dữ liệu chuyên ngành “đúng, đủ, sạch, sống”.

- Chủ trì tham mưu triển khai theo các kế hoạch và chỉ đạo của các cấp; hướng dẫn khi có hệ thống dữ liệu, hoặc hệ thống chưa hoàn chỉnh nên chưa số hóa được kết quả triển khai dịch vụ công, an sinh xã hội... để tổ chức thực hiện trên hệ thống vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (*bảo đảm khi có hệ thống sẽ chuyển giao dữ liệu*).

5.2 Trưởng trạm Y tế xã

- Thu thập, cập nhật đầy đủ dữ liệu tiêm chủng, lập danh sách cập nhật, bổ sung để chuyển Công an xã cập nhật vào dữ liệu dân cư.

- Trực tiếp thực hiện cập nhật thông tin công dân khi bổ sung hoàn chỉnh phần mềm hệ thống CSDL quốc gia về dân cư.

5.3. Công chức Tư pháp – Hộ tịch xã

- Tổ chức rà soát, đối chiếu, lập danh sách điều chỉnh, bổ sung thông tin công dân để cập nhật đồng bộ dữ liệu hộ tịch đã được đăng ký với dữ liệu dân cư.

- Phối hợp với Công an xã thực hiện rà soát, đồng bộ dữ liệu hộ tịch khi có biến động đảm bảo dữ liệu về dân cư và hộ tịch đồng bộ, luôn “đúng, đủ, sạch, sống”.

Rà soát, lập danh sách công dân bổ sung về số thẻ bảo hiểm, xác thực thông tin người tham gia bảo hiểm xã hội theo các trường thông tin của công dân để đối chiếu, đồng bộ với CSDL quốc gia về dân cư.

- Trực tiếp thực hiện cập nhật thông tin công dân khi bổ sung hoàn chỉnh phần mềm hệ thống CSDL quốc gia về dân cư.

5.4. Công chức Lao động thương binh và Xã hội xã

- Thu thập, cập nhật, lập danh sách công dân hưởng an sinh xã hội, đảm bảo chế độ chính sách cho người dân được hưởng theo quy định của pháp luật.

- Trực tiếp thực hiện cập nhật thông tin công dân khi bổ sung hoàn chỉnh phần mềm hệ thống CSDL quốc gia về dân cư.

- Rà soát, lập danh sách công dân bổ sung về sổ thẻ bảo hiểm, xác thực thông tin người tham gia bảo hiểm xã hội theo các trường thông tin của công dân để đối chiếu, đồng bộ với CSDL quốc gia về dân cư.

- Phối hợp Công an, Thương binh xã hội để triển khai chi trả cho người có công, diện hỗ trợ chính sách.

- Khi triển khai thực hiện cần tiếp thu ý kiến của người dân để phân tích đánh giá những bất cập để đưa ra các giải pháp phù hợp.

- Chuyển Công an xã để cập nhật vào dữ liệu dân cư và phối hợp cập nhật khi có biến động đảm bảo “đúng, đủ, sạch, sống”.

5.5. UB MTTQ VN, các ban ngành, đoàn thể xã

- Rà soát, lập danh sách thông tin công dân tham gia/thuộc Đoàn, Hội, Mặt trận Tổ quốc, Cựu chiến binh, đối tượng chính sách...

- Sau khi thực hiện rà soát lập danh sách phối hợp với Công an xã để cập nhật đối sánh dữ liệu dân cư đảm bảo “đúng, đủ, sạch, sống”

- Khi phần mềm, hệ thống được kết nối chia sẻ hoàn chỉnh sẽ trực tiếp thực hiện cập nhật thông tin công dân.

- Phối hợp Công an để triển khai chi trả cho công dân thuộc diện hỗ trợ chính sách.

- Khi triển khai thực hiện cần tiếp thu ý kiến của người dân để phân tích đánh giá những bất cập để đưa ra các giải pháp phù hợp.

5.6. Công chức Tài chính – Kế toán xã

Tham mưu cân đối ngân sách để phân bổ nguồn kinh phí cho đầu tư, sửa chữa, thay thế, mua sắm và các hoạt động khác... phục vụ cho việc tổ chức triển khai Đề án 06.

Chương III

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 6. Chế độ làm việc

1. Ban Chỉ đạo Đề án 06

- Trưởng Ban Chỉ đạo ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Đề án 06.

- Ban Chỉ đạo tổ chức họp định kỳ 6 tháng một lần. Trường hợp cần thiết, Trưởng Ban có thể triệu tập cuộc họp bất thường. Thành phần tham dự cuộc họp do người chủ trì quyết định.

- Trưởng Ban Chỉ đạo quyết định triệu tập cuộc họp mở rộng có sự tham gia của người đứng đầu cơ quan chủ trì thực hiện chương trình, đề án, dự án có liên quan đến Đề án 06.

2. Các thành viên của Ban Chỉ đạo Đề án 06 hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.

Điều 7. Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, ban ngành, đoàn thể xã và các thôn, làng trong quan hệ công tác với Ban Chỉ đạo

1. Quán triệt nội dung chỉ đạo của Ban Chỉ đạo để đơn đốc, triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung của Đề án 06 thuộc cơ quan, ngành, lĩnh vực địa phương mình phụ trách và chịu sự giám sát, kiểm tra của Ban Chỉ đạo về thực hiện các nội dung này. Phối

hợp, đề xuất, kiến nghị các cơ chế, chính sách và các giải pháp thúc đẩy xây dựng Chính quyền điện tử, xã hội số, kinh tế số. Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phối hợp chặt chẽ với Tổ giúp việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Chỉ đạo tổ chức triển khai các nhiệm vụ về thực hiện Đề án 06, về xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, chuyển đổi số thuộc cơ quan, ngành, lĩnh vực, địa phương mình phụ trách. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã về việc thực hiện nhiệm vụ được giao; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định và yêu cầu của Ban Chỉ đạo.

Chương IV **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 8. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo

1. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo Đề án 06 được bố trí từ nguồn kinh phí ngân sách Nhà nước cấp cho Công an xã hàng năm và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Công an xã quản lý kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo theo quy định của Nhà nước.

2. Việc sử dụng kinh phí bảo đảm hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành. Trường hợp phát sinh các nội dung chi đặc thù chưa có tiêu chuẩn, định mức, chế độ chi, Công an xã chủ trì, phối hợp Công chức Tài chính - Kế toán xã đề xuất lãnh đạo UBND xã xem xét, quyết định.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Trưởng Ban Chỉ đạo có trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo các thành viên Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có vấn đề phát sinh hoặc cần sửa đổi, bổ sung, các thành viên Ban Chỉ đạo gửi ý kiến về đề tổng hợp, trình Trưởng Ban Chỉ đạo xem xét, quyết định./.